

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị T - Sinh năm 1987
- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1986.

Cùng trú tại: K82/107 Nguyễn Lương Bằng, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị T, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983. Cùng trú tại: K82/107 Nguyễn Lương Bằng, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyền số 01/2014 ngày 10.5.2005 của UBND xã HT, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Xuân T xác nhận có 01 con chung Nguyễn Võ Thanh T - Sinh ngày 29.11.2015. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chung Nguyễn Võ Thanh T - Sinh ngày 29.11.2015 và ông Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng

(hai triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Xuân T xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Võ Thị T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006026 ngày 03.5.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Võ Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND quận Liên Chiểu;
 - Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
 - UBND xã Hương Trà, huyện Hương Khê;
- Tỉnh Hà Tĩnh
- Sở tư pháp;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy